

Số: 09/2019/QĐST-KDTM

Quận 2, ngày 21 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2019/TLST-KDTM ngày 24/01/2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Đ N A.

Trụ sở: Số X, đường Y, phường Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông N T D, sinh năm: 1981 làm người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 02_04/2018/GUQ-ESA lập ngày 23/4/2018).

Bị đơn: Công ty N M S C Đ T S G.

Trụ sở: Số X, đường Y, phường Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông N V H, sinh năm 1979 hoặc bà N T K T, sinh năm: 1968 làm người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số SSY-POA/1902-006 lập ngày 18/02/2019).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Công ty Đ N A có ông N T D làm người đại diện theo ủy quyền và bị đơn Công ty N M S C Đ T S G có ông N V H và bà N T K T làm người đại diện theo ủy quyền cùng thống nhất thoả thuận như sau:

Công ty N M S C Đ T S G có trách nhiệm trả cho Công ty Đ N A số tiền là 31.603.000 (*ba mươi một triệu sáu trăm lẻ ba nghìn*) đồng theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 27/12/2017. Hạn chót thanh toán vào ngày 01/7/2019.

Ghi nhận sự tự nguyện Công ty Đ N A không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên kể từ ngày Công ty N M S C Đ T S G vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến khi Công ty Đ N A có đơn yêu cầu thi hành án.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty Đ N A có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty N M S C Đ T S G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì hàng tháng Công ty N M S C Đ T S G còn phải trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Án phí hòa giải thành kinh doanh thương mại là 1.500.000(*một triệu năm trăm nghìn*) đồng Công ty N M S C Đ T S G phải nộp. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Công ty Đ N A đã nộp là 3.000.000(*ba triệu*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí số AA/2017/0016020 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 24/01/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Hoài